TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ** Bản án số:119/2026/DS-ST Ngày: 09 - 4 - 2026 V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hụi)"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - CẦN THƠ.

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Bỉnh;
2. Ông: Nguyễn Văn Trương .

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2025/TLST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (Nợ hụi)"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXX-ST, ngày 02 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thị M**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: **Phạm Thanh T,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Đ, xã P, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn là người tổ chức góp vốn chơi hụi, bị đơn Phạm Thanh T có tham gia chơi hụi do nguyên đơn làm chủ như sau:

- Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/3/2023, gồm 29 phần, bị đơn tham gia 01 phần, hụi tháng, bị đơn đã hốt ngày 26/3/2023, số tiền hốt được là 41.000.000 đồng. Còn lại 15 lần hụi chết chưa đóng với số tiền 30.000.000 đồng;

- Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/7/2023, gồm 29 phần, bị đơn tham gia 02 phần, hụi tháng, bị đơn đã hốt hết 01 phần ngày 20/12/2023, số tiền hốt được là 25.000.000 đồng và hốt phần còn lại hôt ngày 20/01/2024, số tiền hốt được là 25.000.000 đồng. Còn lại 17 lần hụi chết là 34.000.000 đồng/01 phần; bị đơn tham gia 02 phần nên chưa đóng với số tiền 68.000.000 đồng.

Tổng cộng nợ hụi bị đơn còn thiếu là 98.000.000 đồng.

Từ tháng 6/2024, bị đơn cố tình trốn nợ, không đóng hụi chết cho nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tóa án giải quyết:

- Yêu cầu bị đơn Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền 98.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện giảm cho bị đơn 7.000.000 đồng. Nguyên đơn chỉ yêu bị đơn Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền mà bị đơn đã hốt hụi là 91.000.000 đồng

Quá trình tố tụng bị đơn Phạm Thanh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự vay tài sản (Nợ hụi) được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phạm Thanh T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 98.000.000 đồng là số tiền hụi chết chưa đóng. Qua các chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là: Ba bảng kê tham gia chơi hụi, trang mặt sau đều có chữ viết và chữ ký của Phạm Thanh T, nội dung thể hiện như sau:

- Bảng 1: Hôm nay ngày 26/03/2023 (D), tôi có nhận tiền hụi 41.000.000 bốn mươi mốt triệu. Tôi sẽ đóng tới mãn.

- Bảng 2: Hôm nay ngày 20/12/2023 (D), tôi có nhận tiền hụi 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu). Tôi đóng hàng tháng.

- Bảng 3: Hôm nay ngày 20/01/2024 (D), tôi có lấy tiền hụi 25.000.000 (Hai lăm triệu). Tôi hứa sẽ đóng hàng tháng.

[3.1] Do bị đơn vắng mặt nên không thể đối chất xem bị đơn có viết và ký tên vào các bảng kê nêu trên hay không. Tuy nhiên, bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên xem như thừa nhận việc khởi kiện của nguyên đơn nhưng từ chối nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc chứng minh không đầy đủ. Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án.

[3.2] Qua chứng cứ nguyên đơn cung cấp, cộng lại các số tiền theo bảng kê, có căn cứ xác định: Bị đơn Phạm Thanh Thừa nhận tiền hốt hụi do nguyên đơn giao là 91.000.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn tự nguyện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền hụi đã hốt là 91.000.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, sự tự nguyện của nguyên đơn là không vị phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có lợi cho phía bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Qua đánh giá chứng cứ, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 91.000.000 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án có giá ngạch.

Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xét miễn nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Các Điều 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Phạm Thanh T có nghĩa vụ trả bà Trương Thị M tổng số tiền là 91.000.000đ (Chín mươi mốt triệu đồng).

Thời gian trả nợ do Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Phạm Thanh T phải nộp 4.550.000đ (Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tp Cần Thơ;
- THADS tp Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Liêm